

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023:

1. Điều chỉnh tăng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023 từ 7.963.264 triệu đồng lên 8.092.754 triệu đồng (*tăng 129.490 triệu đồng*).

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Bố trí vốn 129.490 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh năm 2022 cho 07 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số

29

/NQ-HĐND ngày

21

tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Kế hoạch vốn năm 2023 bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng số vốn đầu tư công	7.963.264	129.490	8.092.754	
1	Vốn ngân sách Trung ương	1.849.063		1.849.063	
-	Vốn trong nước	1.711.714		1.711.714	
	Trong đó:				
	Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực, dự án trọng điểm, liên vùng	1.016.300		1.016.300	
	Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia	420.414		420.414	
	Vốn Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	275.000		275.000	
-	Vốn nước ngoài	137.349		137.349	
2	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	6.114.201	129.490	6.243.691	
	Trong đó: Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới	217.600		217.600	

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Kế hoạch vốn năm 2023 bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
2.1	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	913.501		913.501	
-	Cấp tỉnh	662.930		662.930	
-	Cấp huyện	250.571		250.571	
2.2	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.000		13.000	
-	Các dự án thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo do cấp tỉnh quản lý	7.000		7.000	
-	Hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới	6.000		6.000	
2.3	Nguồn vốn nước ngoài vay lại (Bội chi ngân sách địa phương)	287.700		287.700	
-	Đã phân bổ chi tiết theo nhu cầu thực tế	256.617		256.617	
-	Phần còn lại	31.083		31.083	
2.4	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	4.800.000	129.490	4.929.490	Bổ sung Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022 tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Thái Nguyên về phương án sử dụng số tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 tỉnh Thái Nguyên (đợt 2)
-	Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất	317.439		317.439	
-	Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	484.353	129.490	613.843	

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Kế hoạch vốn năm 2023 bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố và chi đầu tư khác	3.998.208		3.998.208	
+	<i>Cấp huyện quản lý</i>	3.880.800		3.880.800	
+	<i>Chi đầu tư khác</i>	117.408		117.408	
2.5	Nguồn thu tiền thuê đất có cơ sở hạ tầng nộp một lần của các nhà đầu tư và vốn sử dụng đất	100.000		100.000	

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/Chương trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán		Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trình hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh) đã phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh)	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh) của dự án sau khi điều chỉnh	Chi dân tư/don vị thực hiện	Chi chủ
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh							
	TỔNG SỐ				969.527	911.525	911.525	911.525	142.403	129.490	271.893		
A	NGÂN NHÀ, LĨNH VỰC				776.502	767.941	767.941	767.941	142.403	77.153	219.556		
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội				108.141	99.580	99.580	99.580	14.900	27.574	42.474		
1	Dự án Tru sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025	25 xã, thị trấn	2023 - 2025	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2022, số 69/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	108.141	99.580	99.580	99.580	14.900	27.574	42.474	Công an tỉnh	
II	Các hoạt động kinh tế				615.494	615.494	615.494	615.494	119.503	40.000	159.503		
	Giao thông										0		
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối: ĐT.261 đến ĐT.266	Thành phố Phố Yên và huyện Phú Bình	2023 - 2025	Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	392.729	392.729	392.729	392.729	81.500	20.000	101.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
2	Tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.7269B, tỉnh Thái Nguyên	Huyện Phú Bình	2023 - 2025	Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 17/02/2023	222.765	222.765	222.765	222.765	38.003	20.000	58.003	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				52.867	52.867	52.867	52.867	8.000	9.579	17.579		
1	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20 - 10 phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên	2023 - 2025	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	52.867	52.867	52.867	52.867	8.000	9.579	17.579	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	

TT	Danh mục dự án/chương trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán		Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh) đã phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh)	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh) của dự án sau khi điều chỉnh	Chi dân tư/dơn vị thực hiện	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Quyết định số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh							
B	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					193.025	143.584	143.584	0	52.337	52.337	0		
	DỰ ÁN HOÀN TRẢ VỐN VAY, ỨNG TỬ CÁC QUỶ													
1	Xây dựng hạ tầng khu đô thị số 4 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	2017 - 2020	Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 25/9/2017, Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	60.257	60.257	60.257	0	17.553	17.553	0	Quy Đầu tư phát triển	Hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất và vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển, thanh toán khối lượng thực hiện dự án (xử lý dứt điểm dự án đầu tư đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020)	
2	Xây dựng hạ tầng khu đô thị số 5 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	2018 - 2020	Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 09/7/2018	78.543	78.543	78.543	0	30.000	30.000	0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất và vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển, thanh toán khối lượng thực hiện dự án (xử lý dứt điểm dự án đầu tư đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020)	
3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xóm Gò Cao, xã Hòa Thuận	Xã Hòa Thuận, huyện Đông Hy	2017 - 2019	Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 20/2/2017, Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 22/01/2019, Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	54.225	4784	4784	0	4.784	4.784	0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Hoàn trả vốn vay của Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Nguyên, thanh toán khối lượng thực hiện dự án (xử lý dứt điểm dự án đầu tư đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020)	

